

Từ 'thể chế' đến 'thể chế phát triển': Mở đường cho khát vọng 2045

11:21 21/02/2026

Năm 2045 - dấu mốc kỷ niệm 100 năm thành lập nước - đã được xác định là thời điểm Việt Nam phấn đấu trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Đây không chỉ là một mục tiêu kinh tế mang tính định lượng, mà là một lựa chọn chiến lược về mô hình phát triển, về chất lượng tăng trưởng và về tầm vóc quản trị quốc gia trong kỷ nguyên mới.



Bài toán thể chế có vai trò cực kỳ quan trọng để hiện thực hóa khát vọng 2045

Trong định hướng đó, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng đã thể hiện tầm nhìn chiến lược và nhất quán khi nhấn mạnh yêu cầu "đột phá mạnh mẽ về thể chế phát triển". Việc đặt thể chế vào vị trí trung tâm của chiến lược phát triển không phải là một điều chỉnh kỹ thuật, mà là một quyết định có tính nền tảng, phản ánh nhận thức sâu sắc rằng động lực dài hạn của một quốc gia không nằm ở nguồn lực hữu hạn, mà ở cách thức tổ chức và vận hành các nguồn lực ấy. Nếu tăng trưởng có thể được thúc đẩy bằng vốn, lao động hay mở rộng thị trường trong ngắn hạn, thì phát triển bền vững và thu nhập cao trong dài hạn

trước hết phụ thuộc vào chất lượng thể chế.

Nói cách khác, bài toán thể chế có vai trò cực kỳ quan trọng để hiện thực hóa khát vọng 2045.

Thể chế - "hệ điều hành" phát triển quốc gia

Thể chế thường được hiểu giản đơn là hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, ở nghĩa đầy đủ hơn, thể chế bao gồm tổng thể các quy tắc chính thức và không chính thức, các thiết chế tổ chức và cơ chế vận hành xã hội. Đó là cách quyền lực được tổ chức và kiểm soát; là cách nguồn lực được phân bổ; là cách các xung đột lợi ích được xử lý trong khuôn khổ pháp luật.

Nếu nền kinh tế là "phần cứng" của một quốc gia thì thể chế chính là "hệ điều hành" quyết định hiệu suất vận hành của toàn bộ hệ thống. Một hệ điều hành lạc hậu sẽ làm chậm cả cỗ máy, dù phần cứng có hiện đại đến đâu.

Thực tiễn phát triển của thế giới cho thấy, không có quốc gia thu nhập cao nào mà thể chế lại yếu kém, thiếu minh bạch hoặc kém hiệu quả. Các nền kinh tế phát triển đều có điểm chung: quyền tài sản được bảo đảm, cạnh tranh công bằng được duy trì, chính sách ổn định và có khả năng dự báo, bộ máy thực thi chuyên nghiệp và trách nhiệm giải trình cao.



Nếu muốn mở đường cho khát vọng 2045, không có con đường nào bền vững hơn con đường nâng cấp chất lượng thể chế

Từ "thể chế" đến "thể chế phát triển"

Khái niệm "thể chế phát triển" mà Đại hội XIV nhấn mạnh là một bước nâng cấp quan trọng trong tư duy chiến lược. Nếu thể chế nói chung nhằm duy trì trật tự và điều chỉnh hành vi trong xã hội, thì thể chế phát triển được thiết kế để kiến tạo tương lai và thúc đẩy tiến bộ.

Ở nghĩa đầy đủ, thể chế phát triển là hệ thống các quy tắc có tính nền tảng và thiết chế được xây dựng nhằm giải phóng và phân bổ hiệu quả các nguồn lực, khuyến khích đổi mới sáng tạo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp, người dân và doanh nghiệp có quyền bình đẳng trước pháp luật, được pháp luật bảo vệ, đồng thời bảo đảm tăng trưởng bền vững gắn với tiến bộ và công bằng xã hội.

Khác với thể chế mang tính quản lý thuần túy, thể chế phát triển mang tính kiến tạo. Nó không chỉ kiểm soát, mà còn tạo động lực; không chỉ duy trì ổn định, mà còn mở rộng cơ hội; không chỉ bảo đảm trật tự, mà còn thúc đẩy sự vươn lên của xã hội.

Có thể nhìn nhận thể chế phát triển ở ba cấp độ gắn kết hữu cơ với nhau.

Thứ nhất là cấp độ nguyên tắc nền tảng: tôn trọng và bảo vệ quyền tài sản, bảo đảm cạnh tranh công bằng, minh bạch trong hoạch định và thực thi chính sách, trách nhiệm giải trình rõ ràng của bộ máy công quyền. Đây là "nền móng" tạo niềm tin xã hội.

Thứ hai là cấp độ thiết kế chính sách: chính sách ổn định và có khả năng dự báo; không phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế; phân cấp, phân quyền hợp lý gắn với kiểm soát quyền lực. Đây là "khung kiến trúc" để thị trường vận hành hiệu quả.

Thứ ba là cấp độ thực thi: kỷ luật công vụ, năng lực chuyên nghiệp của bộ máy, đo lường kết quả bằng tác động thực tế đối với người dân và doanh nghiệp. Nếu thiếu cấp độ này, mọi thiết kế thể chế sẽ chỉ dừng lại trên văn bản.

Tuy nhiên, trong bối cảnh thế giới biến động nhanh chóng bởi chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, cạnh tranh chiến lược và những cú sốc toàn cầu, thể chế phát triển không thể là một cấu trúc tĩnh. Nó phải là một thể chế học tập - một hệ thống có khả năng tự đánh giá, tự điều chỉnh và tự hoàn thiện liên tục trên cơ sở thực tiễn vận hành.

Một thể chế học tập biết lắng nghe phản hồi từ xã hội, đo lường tác động của chính sách, sẵn sàng thừa nhận bất cập và kịp thời sửa đổi, khắc phục. Nó coi thích ứng là năng lực cốt lõi, coi đổi mới là động lực nội tại và coi hoàn thiện liên tục là điều kiện để duy trì sức sống. Chính khả năng tiến hóa ấy bảo đảm rằng

thể chế không trở thành lực cản, mà luôn là bệ đỡ cho phát triển.

Vì vậy, thể chế phát triển không chỉ là tập hợp các quy định hợp lý ở một thời điểm, mà là một hệ thống vận hành có năng lực tự đổi mới. Một quốc gia muốn đi đến thu nhập cao không chỉ cần thể chế tốt, mà cần một thể chế biết học hỏi và hoàn thiện không ngừng để phù hợp với những đổi thay của thời đại.

Có thể nói, thể chế phát triển là thể chế có năng lực tiến hóa.



Khát vọng 2045 là khát vọng về một Việt Nam thịnh vượng, tự chủ và có vị thế cao trong cộng đồng quốc tế

Thu nhập cao - trước hết là một vấn đề thể chế

Con đường từ một nước đang phát triển lên nước phát triển, thu nhập cao là con đường vượt qua "bẫy thu nhập trung bình". Kinh nghiệm quốc tế cho thấy,

nhiều quốc gia đạt được tăng trưởng nhanh trong một giai đoạn, nhưng không thể bứt phá về chất lượng vì cải cách thể chế không theo kịp.

Tăng trưởng dựa vào lao động giá rẻ, khai thác tài nguyên hoặc mở rộng đầu tư công có thể mang lại kết quả trong ngắn hạn. Nhưng khi dư địa này thu hẹp, động lực chính phải chuyển sang năng suất và đổi mới sáng tạo. Và năng suất, suy cho cùng, phụ thuộc vào môi trường thể chế: môi trường bảo vệ sáng kiến, giảm chi phí tuân thủ, khuyến khích cạnh tranh và hạn chế đặc quyền.

Trong kỷ nguyên số, vai trò của thể chế càng trở nên nổi bật. Trí tuệ nhân tạo, kinh tế nền tảng, kinh tế xanh đòi hỏi những khuôn khổ pháp lý linh hoạt, khả năng thử nghiệm chính sách (sandbox), và cơ chế bảo vệ những người dám đổi mới vì lợi ích chung. Một thể chế chậm thay đổi sẽ trở thành lực cản đối với sáng tạo.

Đột phá thể chế - đột phá ở tư duy và hành động

Đột phá về thể chế phát triển trước hết là đột phá về tư duy. Đó là chuyển từ cách tiếp cận "quản lý" sang "kiến tạo"; từ cơ chế "xin - cho" sang quản trị bằng quy tắc minh bạch; từ tiền kiểm nặng nề sang hậu kiểm hiệu quả.

Đột phá còn là tái cấu trúc cách thức tổ chức và vận hành quyền lực: phân định rõ chức năng giữa các cơ quan; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực; đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu. Một thể chế phát triển không chấp nhận sự chồng chéo và thiếu rõ ràng về trách nhiệm.

Bên cạnh đó, chất lượng xây dựng pháp luật cần được nâng cao theo hướng giảm chồng chéo, tăng tính ổn định và dự báo, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm. Bộ máy thực thi phải tinh gọn, chuyên nghiệp, được đánh giá bằng kết quả cụ thể chứ không chỉ bằng quy trình.

Quan trọng hơn cả là xây dựng văn hóa thực thi dựa trên thượng tôn pháp luật và trách nhiệm giải trình. Thể chế phát triển không chỉ nằm ở văn bản, mà nằm ở cách ứng xử hàng ngày của hệ thống công quyền với người dân và doanh nghiệp.

Mở đường cho tương lai

Khát vọng 2045 là khát vọng về một Việt Nam thịnh vượng, tự chủ và có vị thế cao trong cộng đồng quốc tế. Nhưng khát vọng ấy không thể chỉ dựa vào nguồn lực vật chất. Nó cần một nền tảng thể chế đủ mạnh để tạo niềm tin, đủ minh bạch để khuyến khích đầu tư dài hạn, và đủ hiện đại để thích ứng với biến động toàn cầu.

Đột phá thể chế phát triển vì thế không chỉ là nhiệm vụ của riêng một cơ quan hay một giai đoạn. Đó là quá trình cải cách liên tục, có tầm nhìn dài hạn và quyết tâm chính trị cao. Mỗi bước hoàn thiện thể chế hôm nay là một viên gạch đặt nền cho vị thế Việt Nam ngày mai.

Nếu muốn mở đường cho khát vọng 2045, không có con đường nào bền vững hơn con đường nâng cấp chất lượng thể chế. Bởi lẽ, chính thể chế sẽ quyết định cách chúng ta huy động và sử dụng mọi nguồn lực của quốc gia cho mục tiêu phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Bài viết của TS. Nguyễn Sĩ Dũng trên chinhphu.vn